

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOA
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HSST

Ngày: 21/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Minh Chính**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Chín**.

2. Ông **Lê Văn Do**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Hiền Bằng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Đại diện VKSND huyện Đak Đoa tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Văn Kim** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 06/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS, ngày 06/7/2020, đối với bị cáo:

NGUYỄN HOÀNG S (tên gọi khác: **B**), sinh năm 1994 tại Đak Đoa, Gia Lai; nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn N, sinh năm 1962 và bà Trần Thị T, sinh năm 1964; gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án (được áp dụng làm yếu tố định tội trong vụ án này).

Về nhân thân:

- Tại Bản án số 47/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt Nguyễn Hoàng S 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (25/4/2012) về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 11/2016/HSST ngày 31/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt Nguyễn Hoàng S 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2015, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước, tỉnh Phú Yên đến ngày 03/02/2018 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống.

- Tại Bản án số 04/2019/HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt Nguyễn Hoàng S 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai đến ngày 14/11/2019 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hoàng S bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày **19/3/2020**, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông **Nguyễn Đ**, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn P, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- **Công ty TNHH Hưng C**; địa chỉ: 167 D, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Ngọc L**, sinh năm 1975, nhân viên Công ty. Vắng mặt.

- Anh **Mai Văn T1**, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn B, xã A, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh **Hà Văn K**, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn M, xã A, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh K có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/3/2020, Nguyễn Hoàng S đi bộ từ nhà tại tổ dân phố 8, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, mục đích đến nhà bạn tên Tuấn chơi. Khi đi qua đường Nguyễn Du thuộc tổ dân phố 8, thị trấn Đak Đoa, Sơn nhìn thấy 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 81M-2262 đang đỗ tại góc đường Wừu và Nguyễn Du, đây là xe của Công ty TNHH Hưng C, xe được giao cho ông Nguyễn Đ quản lý và sử dụng, trên xe lúc này không có ai trông coi. Khi đến nhà Tuấn thì không có ai ở nhà, S gặp Nguyễn Đình N là bạn cũng vừa đến nhà Tuấn. Lúc này S nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy trên xe ô tô tải biển kiểm soát 81M-2262 nên S rủ N trộm cắp thì N đồng ý. N và S đi bộ về nhà N, sau đó N đi mượn xe mô tô của ai S không biết rồi chờ S đi mượn 01 kìm, nhưng S không nhớ địa chỉ nhà của ai, sau đó N chờ S đến vị trí xe ô tô tải biển kiểm soát 81M-2262, thấy không có ai trông coi nên S và N đã dùng kìm cắt, tháo được 02 bình ắc quy hiệu ANIMAC, loại 12V-70AH. Sau khi trộm cắp được 02 bình ắc quy, trên đường chở bình ắc quy đi tiêu thụ thì N dừng xe và một mình đi trả kìm nên S cũng không biết N mượn kìm của ai. Sau đó N chở S cùng 02 bình ắc quy trộm cắp lên xã A, thành phố Pleiku để tiêu thụ. Trên đường đi tìm địa điểm tiêu

thụ, N và S đã vào tiệm sửa xe công nông của anh Nguyễn Thành T để bán cho anh T nhưng anh T không mua. Lúc này thấy anh Huỳnh Văn P nên anh T gọi anh P vào và giới thiệu cho anh P mua bình ắc quy nhưng anh P cũng không có nhu cầu nên không mua và anh P đi về. Khi về nhà, biết anh Mai Văn T1 là bạn có nhu cầu mua bình ắc quy nên P gọi điện cho anh T1, sau đó P và T1 đi đến tiệm sửa xe của anh T để mua bình ắc quy. Khi đến tiệm anh T, anh T1 gặp S và N, sau khi trả giá anh T1 đã mua của S và N 01 bình ắc quy với giá 600.000 đồng. Còn lại 01 bình ắc quy, biết anh Hà Văn K có nhu cầu mua nên anh T gọi cho K, sau đó K đến và mua 01 bình ắc quy còn lại của S và N với số tiền 500.000 đồng. Sau khi bán được bình ắc quy trộm cắp được số tiền 1.100.000 đồng, trên đường đi về Đak Đoa, S đã chia cho N 550.000 đồng và Sơn 550.000 đồng. Số tiền này S tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 19/3/2020, S đến Công an thị trấn Đak Đoa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau đó S được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa. Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Sau khi vụ án bị phát hiện, ngày 19/3/2020, anh Mai Văn T1 và Hà Văn K đã giao nộp lại 02 bình ắc quy.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đak Đoa thì tổng giá trị 02 bình ắc quy là 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Với những tình tiết nêu trên, tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 03/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án đã khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hoàng S từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (**19/3/2020**). Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Mai Văn T1 và Hà Văn K có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.100.000 đồng từ việc mua 02 bình ắc quy do bị cáo bán. Tuy nhiên, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh T1 và anh K có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải trả lại tài sản, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không tuyên truy thu số tiền này để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Sơn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng bị cáo S xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 17/3/2020, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu nên Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Đình N có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 bình ắc quy trên xe ô tô tài biển kiểm soát 81M-2262 của Công ty TNHH Hưng C, do ông Nguyễn Đ là nhân viên của Công ty được giao trách nhiệm điều khiển và quản lý đang đỗ tại đường Wừu, tổ dân phố 8, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai trị giá 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Mặc dù, tài sản bị chiếm đoạt là 02 bình ắc quy trị giá 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) nhưng trước đó bị cáo Nguyễn Hoàng S đã bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 04/2019/HSST ngày 07/3/2019, đến ngày 14/11/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích nên lần thực hiện hành vi này của bị cáo được xác định là yếu tố định tội “*Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa truy tố bị cáo S về tội danh, khung hình phạt như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Hoàng S đã 03 lần chấp hành hình phạt tù (trong đó có một lần bị phạt tù cho hưởng án treo) nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/11/2019 thì đến ngày 17/3/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận và ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh trên địa bàn; thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S chiếm đoạt tài sản trị giá 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) nhưng tại Bản án số 04/2019/HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo S 06 (Sáu) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 14/11/2019 nhưng đây xác định là không còn

án tích (tiền án) mà là yếu tố định tội nên không xác định là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm hay tái phạm nguy hiểm.

- Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Sơn đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo S đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nên lần phạm tội này xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra S khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

Đối với Nguyễn Đình N là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo Nguyễn Hoàng S vào ngày 17/3/2020 và Nguyễn Đình N cũng “*Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” theo bản án số 168/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/8/2018. Sau khi phạm tội, N bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã ra lệnh truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Mai Văn T1 và Hà Văn K là người mua 02 bình ắc quy do S và N trộm cắp mang bán nhưng trong quá trình trao đổi mua bán T1 và K không biết được đó là tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Mai Văn T1 và Hà Văn K đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng S phải trả lại số tiền 1.100.000 đồng từ việc mua 02 bình ắc quy nên Hội đồng xét xử không truy thu tài sản do bị cáo S thu lợi bất chính.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (**19/3/2020**).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (**21/7/2020**) bị cáo có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại Nguyễn Đ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty TNHH Hưng C, Mai Văn T1 và Hà Văn K vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đak Đoa;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đào Minh Chính